

Số:

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 4 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế tại Ban Dân tộc tỉnh**

Thực hiện Công văn số 256/STP-VBPQ ngày 01/4/2021 của Sơ Tư pháp về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ; theo chức năng nhiệm vụ được giao, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo các nội dung sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **1. Đặc điểm tình hình của Ban Dân tộc**

**1.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc:** Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi, thực hiện chức năng tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc và thực hiện Chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Ban Dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

**1.2. Cơ cấu tổ chức:** Theo lĩnh vực được phân công hiện nay, về cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh gồm có 05 phòng: Văn phòng Ban, Thanh tra Ban, Phòng Chính sách Dân tộc, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp và Phòng Tuyên truyền và Địa bàn.

**1.3. Tổng số biên chế** được giao hiện nay là 17 biên chế. Biên chế thực hiện tính đến thời điểm hiện tại (01/4/2021) là 17/17 biên chế.

Công chức pháp chế tại Ban Dân tộc làm việc theo chế độ phân công kiêm nhiệm và nằm trong Văn phòng Ban.

Chi bộ Ban Dân tộc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh. Tổng số đảng viên là: 16 đồng chí.

#### **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2011/NĐ-CP**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành**

- Ban Dân tộc tỉnh luôn phối hợp với các sở ngành tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ (Nghị định số 55) đối với các lĩnh vực có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành dân tộc.

- Hằng năm, Ban Dân tộc xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị định số 55 được lồng ghép vào Kế hoạch Cải cách hành chính hằng năm của Ban.

- Tình hình tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 55/2011/NĐ-CP được thực hiện thông qua các cuộc họp cơ quan định kỳ, cuộc họp công đoàn và sinh hoạt Chi bộ.

## **2. Quản lý nhà nước đối với công tác pháp chế**

- Tình hình quản lý nhà nước về công tác pháp chế: Hằng năm Ban Dân tộc thường xuyên cử công chức pháp tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Sở tư pháp; Ban luôn phối hợp với các cơ quan có liên quan trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế.

## **3. Kết quả đạt được**

### **3.1. Về tổ chức và đội ngũ người làm công tác pháp chế:**

3.1.1. Ban Dân tộc không nằm trong 14 cơ quan chuyên môn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (*Báo cáo số liệu theo Phụ lục 1 và 2*): Không thành lập Phòng pháp chế.

3.1.2. Tại các cơ quan chuyên môn khác (*ngoài 14 cơ quan chuyên môn tại điểm 3.1.1*) theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (*Báo cáo số liệu theo Phụ lục 3*): Ban Dân tộc phân công 01 công chức pháp chế làm công tác kiêm nhiệm (không có chuyên trách).

### **3.2. Về hoạt động của các tổ chức pháp chế**

3.2.1. Tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh:

Đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP trên các mặt công tác:

#### **- Xây dựng và ban hành các VBQPPL:**

Việc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực dân tộc luôn được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Từ năm 2011 đến nay, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ Ban đã tham mưu trình UBND, HĐND tỉnh ban hành 03 văn bản quy phạm pháp luật (02 nghị quyết và 01 quyết định).

#### **- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản:**

Hàng năm, Ban Dân tộc đều ban hành Kế hoạch về thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VB QPPL của năm, kết quả thực hiện như sau:

Tình hình kiểm tra văn bản QPPL:

+ Số văn bản QPPL đã kiểm tra (tự kiểm tra) theo thẩm quyền: 03

+ Số văn bản QPPL phát hiện trái pháp luật: 0

- + Số văn bản QPPL trái pháp luật đang được xử lý: 0
- + Số văn bản QPPL trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý: không có văn bản QPPL trái pháp luật chưa xử lý trong kỳ trước.

Tình hình rà soát văn bản QPPL:

- + Số văn bản QPPL phải rà soát: 03
- + Số văn bản QPPL được đề nghị xử lý sau rà soát: 0
- + Số văn bản QPPL đang được xử lý sau rà soát: 0
- + Số văn bản QPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý: không có văn bản QPPL chưa xử lý của kỳ báo cáo trước.

#### **- Công tác theo dõi thi hành pháp luật:**

Thực hiện các Kế hoạch hàng năm của Chủ tịch UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của một số ngành trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, theo đó thì UBND giao cho Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ xây dựng và ban hành các văn bản QPPL liên quan đến các lĩnh vực, Ban Dân tộc tỉnh với vai trò phối hợp trong công tác này và trong phạm vi quản lý nhà nước được UBND tỉnh phân công, Ban đã kịp thời báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật khi có yêu cầu.

#### **- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;**

Hàng năm, Ban Dân tộc đều ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và triển khai thực hiện đạt kết quả qua các năm gồm các chương trình, chính sách, đề án sau:

- + Chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020.

- + Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025.

- + Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh trong năm 2016.

- + Thực hiện công tác tuyên truyền đảm bảo trật tự an toàn giao thông vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Chương trình phối hợp số 126/CTPH-BDT- BATGT ngày 22/7/2015 giữa Ban Dân tộc và Ban An toàn giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

- + Chương trình giáo dục đời sống gia đình trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (theo Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

- + Đề án Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg.

+ Kết quả thực hiện Đề án hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

**- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật và xử lý vi phạm hành chính**

\* Về tổ chức triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

- Ban Dân tộc tỉnh đã chỉ đạo các phòng thuộc Ban triển khai 03 văn bản quy phạm pháp luật được UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực ngành quản lý (Nghị quyết số 01/2017/NĐ-HĐND ngày 30/3/2017 của HĐND tỉnh; Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 20/2018/NĐ-HĐND ngày 10/10/2018 về Quy định cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi nhân dịp Tết Nguyên đán, giai đoạn 2019 – 2025) và các văn bản cá biệt của UBND tỉnh và của Ban Dân tộc cụ thể hóa các văn bản trên, đồng thời quán triệt đến công chức, người lao động các phòng thuộc Ban phải đảm bảo thực hiện đúng theo quy định.

Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức tập huấn 30 lớp cho đối tượng là tổ chức, cá nhân là đối tượng thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngành tại 05 huyện miền núi với hơn 1.500 lượt người tham gia là đại diện các ban, ngành, đoàn thể và người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh.

- Trên trang thông tin điện tử của Ban thường xuyên đưa nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc và văn bản hướng dẫn các quy định mới của pháp luật có liên quan đến hoạt động của ngành để tổ chức, cá nhân và công chức, người lao động của Ban biết và thực hiện.

\* Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật

Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết:

- Thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, hằng năm, Ban Dân tộc tỉnh đã có báo cáo kết quả rà soát các văn bản thuộc lĩnh vực ngành dân tộc năm 2018-2019, tổng số văn bản còn hiệu lực là 03.

Trên cơ sở nhiệm vụ trọng tâm, trong đó có nhiệm vụ tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành các Quyết định phê duyệt chương trình, nhiệm vụ trọng tâm hằng năm, phân công giao nhiệm vụ các phòng, đơn vị thực hiện việc dự thảo văn bản để đảm bảo tính kịp thời.

Tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy định chi tiết:

Nhìn chung, các văn bản quy phạm pháp luật do Ban Dân tộc tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực công tác dân tộc luôn được rà soát, đối chiếu với hệ thống pháp luật hiện hành nên đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy phạm mang tính khả thi cao khi áp dụng trên thực tiễn.

Đánh giá chung về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết:

Trong những năm qua, công tác tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ban Dân tộc tỉnh đảm bảo chất lượng và tiến độ quy định; thường xuyên cập nhật văn bản mới để ban hành theo điều kiện thực tế tại địa phương, qua đó kịp thời điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực công tác dân tộc góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

\* Tình hình bảo đảm điều kiện cho thi hành pháp luật

- Ban Dân tộc tỉnh luôn cử cán bộ, công thức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn triển khai các văn bản quy phạm luật do các cấp tổ chức có liên quan đến lĩnh vực hoạt động công tác của ngành. Nhìn chung, công tác tập huấn pháp luật do các cấp tổ chức luôn đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ và phù hợp.

- Kinh phí phục vụ cho công tác theo dõi thi hành pháp luật được bố trí trong kinh phí thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đã đáp ứng một phần yêu cầu triển khai thực hiện công tác này.

\* Tình hình tuân thủ pháp luật

+ Tình hình thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền

Công tác thanh tra, kiểm tra và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan Ban Dân tộc tỉnh trong những năm qua được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật; từng công chức, người lao động trong cơ quan đã tuân thủ nghiêm minh trong quá trình thực thi công vụ. Đến nay, chưa xảy ra trường hợp nào vi phạm về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan và của người có thẩm quyền tại cơ quan.

+ Tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân

Qua công tác thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực quản lý của ngành như việc thực hiện các chương trình, dự án trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đa số các cơ sở đều chấp hành tốt quy định pháp luật. Một số ít cơ sở vi phạm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản; hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi. Tuy nhiên, sau kết quả thanh tra, kiểm tra các tổ chức và cá nhân đều chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, không có khiếu nại về Quyết định xử phạt.

+ Đánh giá chung

Nhìn chung, việc thi hành pháp luật của các phòng thuộc Ban và người có thẩm quyền trong cơ quan được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Một số ít tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trong lĩnh vực công tác dân tộc có hành vi vi phạm do mục tiêu lợi nhuận của cơ sở.

3.2.2. Tại các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh: Đánh giá thực trạng và kết quả hoạt động của tổ chức pháp chế theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

Không thuộc lĩnh vực quản lý.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Đánh giá chung**

#### **2. Tồn tại, vướng mắc**

##### **2.1. Những điểm bất cập về thể chế**

- Những điểm bất cập trong các quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn thi hành: Không phát hiện

- Những điểm bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế: Không phát hiện

##### **2.2. Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế**

- Về chuyên môn, nghiệp vụ: Không

- Về kiện toàn, tổ chức, bố trí, sắp xếp nhân sự: Không

- Về phối hợp công tác với các đơn vị liên quan: Không

- Những khó khăn, vướng mắc khác: Không

##### **2.3. Phân tích những nguyên nhân của những bất cập, của những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế**

- Trong triển khai thi hành các quy định của Nghị định và các văn bản thi hành (*Nêu rõ quy định nào chưa rõ ràng; chưa đầy đủ; khó thực hiện; không phù hợp với thực tiễn; mâu thuẫn với các văn bản QPPL khác ...*): Không phát hiện

- Trong cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình thực hiện công tác pháp chế: Không phát hiện

#### **3. Nguyên nhân**

##### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

##### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Về các quy định của Nghị định và văn bản hướng dẫn thi hành**

Những quy định cần phải bãi bỏ; những quy định mới cần phải sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình mới trong đó cần tập trung vào một số nội dung sau:

- Các nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế (nhiệm vụ nào cần tiếp tục giao cho tổ chức pháp chế; nhiệm vụ nào không cần thiết giao cho tổ chức pháp chế; nhiệm vụ bổ sung cho tổ chức pháp chế): Không có đề xuất

- Quy định Phòng pháp chế bắt buộc phải thành lập tại 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (khoản 2 Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP) cần đổi mới ở điểm nào: cần thành lập Phòng pháp chế độc lập hoặc bố trí cán bộ pháp chế chuyên trách ở những Sở, ngành nào; giải quyết về nhân sự đối với các sở, ngành

khác không bắt buộc phải thành lập Phòng pháp chế độc lập hoặc bố trí cán bộ chuyên trách là như thế nào?: Không đề xuất

- Các điều kiện bảo đảm: nhân lực, kinh phí (về công tác củng cố, kiện toàn tổ chức; bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ pháp chế, trình độ cán bộ; công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho hoạt động pháp chế, chế độ chính sách đối với người làm công tác pháp chế)... : Không đề xuất

- Các nội dung khác: Không đề xuất

## **2. Về biện pháp triển khai thi hành Nghị định**

- Các biện pháp triển khai thi hành Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành; trách nhiệm của các cơ quan nhằm nâng cao chất lượng công tác pháp chế: Không có đề xuất

- Về cơ chế phối hợp trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế: Không có đề xuất

- Các kiến nghị khác (đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành, Bộ Tư pháp) v..v...: Không có kiến nghị.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo Sở Tư pháp tổng hợp theo thẩm quyền./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**

**Trần Văn Mẫn**